

Số: 23.8a/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

- Căn cứ Quyên và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Căn cứ công văn số 3577/DVN-KSNB ngày 29/06/2015 của Ban Kiểm soát Nội bộ TCT về nội dung báo cáo kiểm soát định kỳ.
- Căn cứ báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công Ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình.

Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông Công ty bầu. Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra kiểm soát năm 2015 với kết quả Kiểm soát như sau:

I. Đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:

1-Việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam:

Ban Kiểm soát thường xuyên cập nhật các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng Công ty Dầu Việt Nam ban hành trong năm 2015 và thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

Nhận xét: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị của Tổng công ty. Tuy nhiên nội dung thực hiện tại một số quy định chưa triệt để như:

- Chưa thực hiện triệt để về việc chuyển đổi các hình thức đảm bảo thanh toán trả chậm sang BLNH vô điều kiện.
- Công tác bán hàng còn tình trạng bán hàng vượt hạn mức.

2- Việc ban hành và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

Năm 2015, HĐQT đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ. Để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD, HĐQT đã thường xuyên bám sát, tổ chức các cuộc họp HĐQT để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến SXKD của Công ty. Cụ thể năm 2015 HĐQT tổ chức họp



06 phiên thường kỳ vào quý I,II,III,IV theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty và ban hành kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Thu hồi công Nợ,... Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3. Việc ban hành, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế hệ thống quy chế, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã ban hành, xây dựng tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình cơ bản mang tính bắt buộc để phục vụ cho công tác quản lý điều hành SXKD, đồng thời thường xuyên cập nhật các chính sách mới của nhà nước cũng như các quy định của TCT để sửa đổi bổ sung kịp thời đảm bảo tính tuân thủ cao.

Năm 2015 Công ty ban hành sở tay hệ thống quản lý tích hợp chất lượng- An toàn- Môi trường và thực hiện các thủ tục trình tự để sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty theo luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13.

Các Quy chế, Quy định đã được thực hiện đúng các thủ tục, đúng thẩm quyền, có nội dung đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

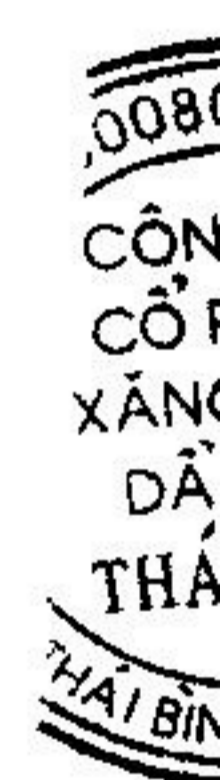
II- Cơ cấu vốn góp và tình hình sử dụng vốn:

1-Cơ cấu vốn hiện tại của công ty : Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2015 như sau:

STT	Tên cổ đông	Cơ cấu vốn góp (%)	Số tiền góp vốn (VNĐ)	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	68,0%	88.400.000.000	8.840.000
2	Ngân hàng TM CP Đại Dương (Oceanbank)	11,0%	14.300.000.000	1.430.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	2,0%	2.550.000.000	255.000
4	Công ty CP Vận tải DK Miền Bắc	2,5%	3.300.000.000	330.000
5	Công ty CP QL Quỹ Thái Bình Dương	3,5%	4.550.000.000	455.000
6	Ngân hàng TM CP Đông Nam Á (Seabank)	7,8%	10.151.800.000	1.015.180
7	CBCNV PVOIL Thái Bình	5,2%	6.748.200.000	674.820
	TỔNG	100 %	130.000.000.000	13.000.000

2-Tình hình sử dụng vốn đến 31/12/2015:

* Đến ngày 31/12/2015 Tổng tài sản của Công ty là: 150.5 tỷđ trong đó:



- Tài sản cố định : 63.3 tỷđ
- Phải thu của khách hàng 31.3 tỷđ
- Trả trước cho người bán 17.2 tỷđ
- Tiền quỹ, Ngân hàng: 6.05 tỷđ
- Hàng hóa, nguyên liệu, thành phẩm tồn kho 14.3 tỷđ
- Xây dựng CB : 0.3 tỷđ
- Chi phí trả trước : 17.7 tỷđ
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước 0.008 tỷđ
- Tài sản khác: 0.9 tỷđ
- Dự phòng nợ khó đòi, đầu tư TC, hàng tồn kho: (0.59 tỷđ)
- * Nguồn vốn: 150.5 tỷđ
- Nợ phải trả: 17.7 tỷđ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 130 tỷ đ
- Quỹ đầu tư phát triển: 1.13 tỷđ
- Lợi nhuận chưa phân phối: 1.67 tỷ đ

Theo chính sách bán hàng của TCT, PV OIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng 35 % doanh thu tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề.

Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

III- Công tác Quản lý Điều hành hoạt động SXKD:

1. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường:

Thực hiện chính sách bán hàng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam, PV Oil Thái Bình thực hiện phân phối xăng dầu tại các thị trường chính là Thái Bình và 02 huyện Phú Cù và Tiên Lữ huyện Hưng Yên. Trong quá trình kinh doanh, PV OIL Thái Bình đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phân công thị trường như:

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ Tổng Công Ty dầu Việt Nam (90%), tổng sản lượng hàng nhập của TCT bằng 115% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (10%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PV Oil Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn lưu động của Công Ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.



- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PV Oil Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

2- Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng:

Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Tuy nhiên quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm thì chưa đầy đủ, kịp thời như:

+ Đối với khách hàng công nghiệp, Đại lý, HĐMB: không có quyết định phê duyệt hạn mức nợ và thời hạn nợ, hai chỉ tiêu này được thể hiện trong hợp đồng ký giữa hai bên mua, bán.

+ Một số khách hàng mua hàng trả chậm (tín chấp) tại các CHXD được phê duyệt cấp hạn mức nợ cho CHXD, nhưng không ký hợp đồng.

Kiến nghị:

Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

3- Công tác quản lý nợ phải thu:

*Tổng nợ phải thu 31/12/2015 là 48.4 tỷđ., gồm :

- Công nợ phải thu của khách hàng là: 31.3 tỷđ (bao gồm cả nợ tồn đọng 0.6 tỷ đ) Trong đó:

+ Nợ trong hạn là 21.7 tỷđ

+ Nợ vượt hạn mức là 9.1 tỷ đồng. trong đó: quá hạn tại CHXD 1.9 tỷ đ, Công ty CP Thương mại Vận tải Dầu khí Miền Bắc 1.7 tỷ đ, Công ty CP TMTH Việt Tiến 2 tỷ đ, Khối kinh doanh khác 2.4 tỷ đ, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc Tế 1 tỷđ.

+ Nợ tồn đọng khó đòi là 0.6 tỷ đồng. Trong năm 2015 không phát sinh nợ khó đòi, nợ khó đòi từ 2014 trở về trước giảm 0.18 tỷ đ, thu từ khách hàng (Công ty TNHH Hưng Phát, Công ty TNHH Thái Sơn). PV Oil Thái Bình đã xử lý trách nhiệm cá nhân đối với số Công ty TNHH Hoàng Gia Bảo nhưng chưa triển khai thực hiện. Số nợ khó đòi đã trích dự phòng 100%.

Theo cơ cấu nợ theo hình thức đảm bảo:

+ Công nợ phải thu có BLNH là: 3.2 tỷ đ, chiếm 10% nợ phải thu.

+ Công nợ phải thu thế chấp là: 3.7 tỷ đ, chiếm 12% nợ phải thu

+ Công nợ phải thu tín chấp là: 24.4 tỷđ, chiếm 78% nợ phải thu,

- Nợ phải thu khác 0.43 tỷ đ

- Trả trước cho người bán 17.2 tỷđ (trong đó Tổng Công ty đầu VN là 16.7 tỷ)

-Công tác đối chiếu nợ phải thu về cơ bản đã được lập đầy đủ vào cuối mỗi tháng bán hàng. Tuy nhiên việc thu hồi biên bản đã được khách hàng xác nhận còn chậm chưa kịp thời. Số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2015 đã được khách hàng xác nhận đủ.

Kiến nghị:

+ Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.

+ Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

4-Công nợ phải trả:

Đến 31/12/2015 số nợ phải trả là: 13 tỷđ, trong đó:

- Nợ phải người bán 3.9 tỷđ
- Người mua trả tiền trước 0.04 tỷ đ
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 8.1 tỷđ
- Phải trả người lao động 0.5 tỷđ
- Nợ phải trả khác là 0.4 tỷđ

5-Kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của các CHXD:

a)Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 48,772 m³, đạt 116% KH năm
- Doanh thu đạt 684.6 tỷ đ, đạt 77% KH năm, do yếu tố giá xăng dầu giảm
- Lãi gộp kinh doanh 44.64 tỷđ, trong đó:
 - + lãi gộp từ xăng dầu 25 tỷđ.
 - +Lãi gộp kinh doanh nước khoáng 17.4 tỷ đ
 - + Lãi gộp từ hàng hóa dịch vụ,thu khác 2.2 tỷđ
- Doanh thu tài chính: 0.67 tỷ đ
- Tổng chi phí hoạt động là 43.95 tỷđ, trong đó:
 - + Chi Phí kinh doanh xăng dầu 25.2 tỷđ, chi phí bình quân 516 đ/lit, đạt 74% Kế hoạch năm.
 - + Chi phí kinh doanh khác là 18.7 tỷ đ
- Lợi nhuận trước thuế là 1.36 tỷđ đạt 104% kế hoạch năm 2015. Trong đó:



+ Lợi nhuận TT từ xăng dầu: lỗ 0.2 tỷ đ

+ Lợi nhuận TT khác: lãi 1.56 tỷ đ

-Lợi nhuận sau thuế 0.58 tỷđ (đã tính phần nộp thuế thu nhập năm 2015 và nộp bổ xung các năm trước)

***Đánh giá hiệu quả kinh doanh;**

Năm 2015 giá xăng dầu biến động nhiều, xăng giảm 11 lần (lũy kế giảm 6935đ/lit) và tăng 6 lần (lũy kế tăng 5841đ/lit), dầu giảm 11 lần (lũy kế giảm 5408 đ/lit) và tăng 4 lần (lũy kế tăng 2008đ/lit). Đặc biệt những tháng cuối năm giá xăng dầu giảm giá 2 lần trong tháng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh.

Trước diễn biến khó lường của giá xăng dầu, trên thị trường xăng dầu tại địa bàn cạnh tranh gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu (Các đầu mối tư nhân có lợi thế cạnh tranh về chiết khấu do có chi phí đầu tư hệ thống thấp), ngoài ra tình trạng kinh doanh xăng dầu trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp trên địa bàn. PV Oil Thái Bình thường xuyên bám sát thị trường, đảm bảo nguồn hàng hợp lý để giảm thiểu rủi ro.

Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2015 lỗ chủ yếu lỗ từ hàng tồn kho tại các thời điểm biến động giá xăng dầu.

b) Hoạt động của CHXD:

Năm 2015 có 16 CHXD hoạt động. Tổng sản lượng tiêu thụ là 14.170m³ đạt 101% KH năm , lợi nhuận trước thuế là 8.7 tỷđ (chưa phân bổ chi phí quản lý)

Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ quá hạn do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết.

Kiến nghị:

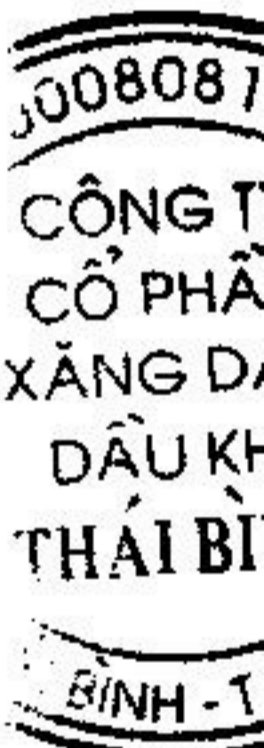
- Số lượng khách hàng ký hợp đồng tiêu thụ tại các CHXD phần lớn thanh toán trả chậm với hình thức đảm bảo nợ là tín chấp. Trong công tác bán hàng phải bám sát hợp đồng, tăng cường phối hợp làm việc với khách hàng thực hiện thu nợ về đúng hạn mức.

-Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh các CHXD thực hiện đúng quy chế quản lý hoạt động bán lẻ (quản lý nợ, ghi chép sổ sách, thái độ phục vụ, quản lý sử dụng hóa đơn, an toàn vệ sinh,...)

6- Công tác quản lý hàng hóa:

- Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình về quản lý hàng hóa tại các CHXD và kho trung chuyển.

- Công tác kiểm kê được tiến hành thường xuyên hàng tháng, công tác quản lý tiền hàng, công nợ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty và Công ty ban hành.



- Tỷ lệ hao hụt thực tế tại CHXD, kho trung chuyển tại phù hợp với tỷ lệ hao hụt của Tổng Công ty cũng như tỷ lệ của đơn vị và đã được quyết toán kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hao hụt thực tế trong khâu pha chế cao hơn so với tỷ lệ trong hợp đồng.

Kiến nghị: Đề nghị công ty có phương án xử lý tỷ lệ hao hụt trong khâu pha chế và có biện pháp quản lý đảm bảo hiệu quả của việc thực hiện hợp đồng pha chế xăng.

IV-Công tác Đầu tư XDCB:

-Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư của đơn vị, tạo nên một hệ thống quy trình đầu tư xây dựng. Khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tính tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

-Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đầu tư xây dựng có trình độ chuyên môn đào tạo không chuyên về ĐTXD, nhưng trong quá trình làm việc kiến thức luôn tự cập nhật, tự trau dồi hoặc được đào tạo qua các khóa học ngắn ngày.

Tổng giá trị đầu tư năm 2015 là 9.9 tỷđ, từ nguồn vốn chủ sở hữu, đạt 71% Kế hoạch vốn đầu tư,

Gồm:

+ CHXD Tây An: Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2014, trị giá mức đầu tư năm 2015 là 2,1 tỷđ. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 3-2015.

+ Nhận Chuyển nhượng và cải tạo CHXD Thanh Nê trị giá 4,86 tỷđ, đưa vào sử dụng T6/2015, cải tạo hoàn thành T12/2015.

+ Xe bồn (mua xe mới): Tổng mức đầu tư là 1,68 tỷ đồng, hình thức đấu thầu hạn chế. Đưa vào sử dụng tháng 8/2015

+Máy nén khí : Trị giá đầu tư :0,2 tỷ đ

+ Cải tạo kho pha chế xăng trị giá 1,07 tỷđ, hoàn thiện T11.

V-Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

Ban kiểm soát thực hiện báo cáo kiểm soát định kỳ hàng tháng, về cơ bản đã kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả các hoạt động của công ty, kiến nghị với Lãnh đạo Công ty những vấn đề cần lưu ý, chưa hoàn thiện, còn tồn tại...để giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng trong các hoạt động SXKD.

VI-Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:

-Thường xuyên cập nhật và giám sát việc thực hiện, tính tuân thủ của Công ty đối với các nghị quyết chỉ thị của Tổng Công Ty Dầu Việt Nam.



-Xem xét Tính phù hợp của các nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chi thị, Quyết định của HĐQT.

-Xem xét việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành công ty.

-Xem xét đánh giá kết quả thực hiện SXKD, kế hoạch đầu tư XDCCB, công tác quản lý điều hành của Công ty.

-Lập báo cáo kiểm soát định kỳ tháng, quý, năm theo yêu cầu của BKS nội bộ TCT.

-Thực hiện các công việc khác theo quyết định của ĐHCĐ, theo quy định trong điều lệ công ty và pháp luật.

- Kế hoạch lựa chọn đơn vị Kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của PV Oil Thái Bình:

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất:

- + Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- + Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Ban Kiểm soát báo cáo và trình ĐHCĐ xem xét.

Trân trọng!

